

Bản án số: 808/2024/HS-PT

Ngày: 25/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Bà Phan Thị Vân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Ngọc Tân- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 873/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Cầm Văn X và Lậu Bả N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2024/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: Cầm Văn X, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 5 năm 1990, tại huyện S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Cầm Văn K, sinh năm 1964 và bà Đèo Thị C, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Cầm Thị T1 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2023 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Lậu Bả N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 7 năm 1996, tại huyện S, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản B, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lậu Bả X1, sinh năm 1955 và bà Sông Thị N, sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Sông Thị S và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2023 đến nay. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Cầm Văn X:** Bà Lương Thị T2 - Luật sư thực

hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Lậu Bả Nở P: Ông Nguyễn Phương V - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S. Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút, ngày 16/5/2023, tổ công tác Công an huyện S phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại tổ dân phố B, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La bắt quả tang Cầm Văn X trú tại bản Cang, xã C, huyện S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 02 bánh bột nén màu trắng; 240 túi nilon bên trong chứa viên nén màu hồng; 01 balo màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus; 01 chiếc xe máy BKS: 26K4 – 2322 do bà Cầm Thị P1 giao nộp ngày 16/5/2023.

Cùng ngày 16/5/2023, Lậu B Nở P trú tại bản Bua Hin, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La đến Công an huyện S, tỉnh Sơn La nộp đơn xin ra đầu thú về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe máy BKS: 26B2 – 821.35; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO.

Ngày 17/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng. Kết quả: Bên trong 240 túi nilon có 50.356 viên nén màu hồng, tổng khối lượng là 4.834,21 gam, trích lấy 1.200 viên có khối lượng 115,2 gam, đánh ký hiệu từ P1 đến P240 để giám định chất ma túy; 02 bánh bột nén màu trắng có tổng khối lượng 626,55 gam, trích lấy 4,96 gam đánh ký hiệu P241 và P242 để giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số: 1062/KL-KTHS ngày 23/5/2023, của Phòng K1 Công an tỉnh S, kết luận:

"Mẫu ký hiệu P1 đến P240 gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 115,2 gam.

Mẫu ký hiệu P241, P242 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine, khối lượng mẫu gửi giám định là P241 = 2,48 gam, P242 = 2,48 gam.

Tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 4.834,21 gam, loại Methamphetamine và 626,55 gam, loại Heroine".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Cầm Văn X và Lậu Bả Nở P khai nhận:

Khoảng 08 giờ ngày 13/5/2023, Cầm Văn X từ nhà đi đến thị trấn S, huyện S vào một quán (không biết tên) uống nước, tại đây X gặp một người phụ nữ tự giới thiệu tên là T3, qua nói chuyện biết X có thể mua được ma túy, T3 đặt vấn đề mua

ma túy, X đồng ý và nói khi nào có ma túy sẽ thông báo sau, hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc.

Khoảng 05 giờ ngày 15/5/2023, X đang ở nhà thì T3 gọi điện thoại đặt vấn đề mua 02 bánh Heroine và 08 bánh hồng phiến (loại bánh hồng phiến bên trong có 30 túi), X đồng ý và nói khi nào có ma túy sẽ thông báo sau. Ngay sau đó X gọi điện cho Lậu Bả N (người quen), trú tại bản B, xã M, huyện S, nói có người hỏi mua 02 bánh Heroine và 08 bánh hồng phiến, P đồng ý và nói khi nào có ma túy sẽ thông báo. Sau đó P gọi điện thoại cho một người đàn ông tên M (không rõ họ địa chỉ) ở bên nước C dân chủ nhân dân Lào hỏi mua 02 bánh Heroine và 08 bánh hồng phiến. Máy nói 01 bánh Heroine bán với giá 50.000.000 đồng và 01 bánh hồng phiến bán với giá 30.000.000 đồng, tổng cộng là 340.000.000 đồng, P đồng ý và nói xin mua nợ số ma túy trên khi nào bán được ma túy sẽ trả sau, M đồng ý. Hai người thống nhất địa điểm giao nhận ma túy vào khoảng 22 giờ ngày 15/5/2023, tại khu vực biên giới Việt Nam - Lào. Sau đó P gọi điện cho X, nói đã có ma túy mua ở Lào 02 bánh Heroine và 08 bánh hồng phiến, giá 50.000.000 đồng/01 bánh Heroine và 30.000.000 đồng/01 bánh hồng phiến, tổng cộng là 340.000.000 đồng, X đồng ý, hai người thống nhất sẽ bán số ma túy trên giá 410.000.000 đồng, số tiền gốc 340.000.000 đồng mang về trả cho P, còn 70.000.000 đồng thì X và P chia nhau, X hưởng 40.000.000 đồng vì X là người đi bán, còn P hưởng 30.000.000 đồng. Khoảng 20 giờ ngày 15/5/2023, P một mình điều khiển xe máy từ nhà ở bản B, xã M đến điểm hẹn nhận của M đưa cho P 01 túi ni lon màu xanh, bên trong chứa 02 bánh Heroine và 08 bánh hồng phiến, giao nhận ma túy xong Máy bỏ đi, còn P mang số ma túy trên đi theo đường cũ về nhà. Trên đường đi P nhặt được 01 hộp bìa cát tông cho số ma túy vào hộp cát tông này, còn túi ni lon màu xanh thì P vứt xuống suối, sau đó cất giấu hộp ma túy tại khu rừng gần nhà.

Khoảng 07 giờ ngày 16/5/2023, P gọi điện cho X thống nhất, giao số ma túy trên cho X tại khu vực bản B, xã C, huyện S, khi nào bán được ma túy thì mang tiền về trả cho P. Sau khi giao nhận X điều khiển xe máy mang theo hộp ma túy đi đến nhà Cẩm Thị P1 (người quen) ở bản C, xã C gửi xe máy, nhưng không có ai ở nhà. X để nhà ở nhà P1 rồi khoác chiếc ba lô đựng ma túy ra Quốc lộ D bắt xe buýt lên thị trấn S hết 50.000 đồng. Khi X đi đến tổ dân phố B, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La, thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Cùng ngày, Lậu Bả N đến Công an huyện S đầu thú, khai báo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2024/HS-ST ngày 18/6/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã quyết định:

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Cẩm Văn X tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tiếp tục tạm giam bị cáo

Cầm Văn X để đảm bảo thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Lậu Bả N tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lậu Bả N để đảm bảo thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/6/2024, các bị cáo Cầm Văn X và Lậu Bả N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Bị cáo Lậu Bả N thừa nhận hành vi phạm tội bị xét xử là đúng, không oan sai gì, hình phạt là đúng người đúng tội và đúng pháp luật nên tự nguyện rút đơn kháng cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Lậu Bả N đề nghị HĐXX chấp nhận việc bị cáo tự nguyện rút đơn kháng cáo, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

- Bị cáo Cầm Văn X thừa nhận hành vi phạm tội bị xét xử là đúng, không oan sai gì, hình phạt là đúng người đúng tội. Tuy nhiên bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Lý do bị cáo trình bày có tình tiết giảm nhẹ mới, là cháu của bà Lò Thị C1 là Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt tù xuống Chung thân, cho bị cáo cơ hội sống để làm lại cuộc đời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- + Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn luật định, hình thức nội dung đơn phù hợp nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Quá trình giải quyết Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng.

- + Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lậu Bả N: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện rút đơn kháng cáo nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 348-Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lậu Bả N. Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

- + Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Cầm Văn X: Căn cứ hồ sơ vụ án thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

cũng như tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và quyết định mức hình phạt “Tử hình” đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là phù hợp, có căn cứ pháp luật. Quá trình xét xử phúc thẩm mặc dù bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là cháu B1 mẹ Việt Nam anh hùng theo khoản 2, Điều 51-Bộ luật hình sự nhưng không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356-Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Miễn án phí phúc thẩm cho bị cáo Chăm Văn X.

- Người bào chữa cho bị cáo Chăm Văn X trình bày: bị cáo có nhân thân tốt không tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; sau khi bị bắt và quá trình điều tra, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo ăn về hành vi phạm tội của mình; tích cực giúp Cơ quan điều tra phát hiện tội phạm và giải quyết vụ án; là cháu của Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm t, khoản 1, khoản 2 Điều 51-Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mở lượng khoan hồng xử phạt bị cáo mức hình phạt tù “Chung thân” để có cơ hội sống trở về với gia đình, xã hội.

- Bị cáo Chăm Văn X nhất trí quan điểm của người bào chữa, không tranh luận gì thêm.

- Bị cáo Chăm Văn X nói lời sau cùng: Bị cáo mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Chăm Văn X, Lậu Bả N đều có lời khai nhận tội thống nhất, có nội dung: Ngày 13/5/2023, Chăm Văn X và Lậu B Nỏ Pó cùng nhau bàn bạc mua ma túy để bán kiếm lời. Ngày 15/5/2023, Chăm Văn X và Lậu B Nỏ Pó đã mua được 4.384,21 gam Methamphetamine và 626,55 gam Heroine. Đến ngày 16/5/2023 khi Chăm Văn X đang mang số ma túy trên đi bán, thì bị bắt quả

tang tại tổ dân phố B, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La. Cùng ngày, Lậu B Nở Pó đến Công an huyện S đầu thú. Lời khai của 02 bị cáo phù hợp với kết quả điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 10 phút ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại tổ dân phố B, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La đối với Cầm Văn X; cùng vật chứng thu giữ của vụ án là 50.356 viên nén màu hồng khối lượng 4.834,21 gam, 02 bánh bột nén màu trắng có khối lượng 626,55 gam, kết luận giám định là ma túy, 4.834,21 gam Methamphetamine và 626,55 gam Heroine; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 16 tháng 5 năm 2023 đối với Lậu Bả N; phù hợp với lời khai của người đã chứng kiến Cơ quan điều tra bắt quả tang đối với Cầm Văn X, cùng các chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Cầm Văn X và Lậu Bả N cùng nhau mua bán 5.010,76 gam ma túy, trong đó, 4.834,21 gam Methamphetamine, 626,55 gam Heroine nhằm mục đích kiếm lời, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h, khoản 4, Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lậu Bả N, HĐXX thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lậu B Nở Pó tự nguyện rút đơn kháng cáo, HĐXX căn cứ Điều 348-Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Lậu B Nở Pó. Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Cầm Văn X, HĐXX thấy:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo Cầm Văn X có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Cầm Văn X thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Cầm Văn X khai ra bị cáo Lậu Bả N là người đưa ma túy cho bị cáo, giúp Cơ quan điều tra phát hiện tội phạm và giải quyết vụ án là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Vụ án có đồng phạm, bị cáo Cầm Văn X là người khởi xướng; bị cáo Lậu B Nở Pó là người tiếp nhận ý chí của Cầm Văn X, tích cực thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp tìm mối mua bán ma túy. Sau khi có ma túy, X đã tích cực thực hiện hành vi dùng phương tiện của bị cáo, một mình đi bán để kiếm lời và để cùng P chia nhau

số tiền kiểm được. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định vai trò của các bị cáo trong vụ án ngang nhau là có căn cứ pháp luật.

[4.5] Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo Chăm Văn X cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới cụ thể: Bị cáo là cháu của Bà mẹ Việt Nam anh hùng Lò Thị C1 (có xác nhận của UBND xã C, huyện S) nên HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, Điều 51-Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng với khối lượng ma túy mua bán là 50.356 viên nén màu hồng khối lượng 4.834,21 gam Methamphetamine, 02 bánh bột nén màu trắng có khối lượng 626,55 gam Heroine. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Tệ nạn ma túy hiện nay là vấn đề nhức nhối của xã hội là nguyên nhân gây lên nhiều hệ lụy nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy đối với đời sống xã hội và quy định của Nhà nước là nghiêm cấm mọi hành vi buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, chứa chấp sử dụng các chất ma túy nhưng bị cáo coi thường pháp luật, vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Chăm Văn X mức án “Tù hình” về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là phù hợp, có căn cứ pháp luật, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Chăm Văn X; cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là phù hợp.

Quan điểm đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí phúc thẩm cho bị cáo Chăm Văn X; Bị cáo Lậu Bá Nỏ Pó không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5]. Về quyết định khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 348; điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ, khoản 1, Điều 12-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lậu Bá N. Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2024/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La có hiệu lực pháp luật với bị cáo Lậu Bá N kể từ ngày ban hành quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm (ngày 25/9/2024).

2. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Cầm Văn X. Giữ nguyên các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2024/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đối với bị cáo Cầm Văn X, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm h, khoản 4, Điều 251; điểm s, điểm t, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 40 - Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Cầm Văn X “Tử hình” về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tiếp tục tạm giam bị cáo Cầm Văn X để đảm bảo thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo Cầm Văn X và Lậu Bả N được gửi đơn xin ân giảm án lên Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Về án phí: Miễn án phí phúc thẩm cho bị cáo Cầm Văn X; Bị cáo Lậu Bả N không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- TTG Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo (qua trại);
- Người tham gia tố tụng khác (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ong Thân Thắng